

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CG
TỈNH LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2023/HSST
Ngày: 14-11-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Danh.

Ông Trần Văn Đoàn.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CG.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CG: Bà Hứa Thị Cẩm Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện CG, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 107/2023/TLST - HS ngày 31 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2023/QĐXXST-HS, ngày 03 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn S**, sinh năm: 2003.

Nơi thường trú: ÔLK 16-17 Đường N11, khu đô thị 5A, Phường 4, thành phố S, tỉnh S; Nơi ở hiện tại: ấp Kế Mỹ, xã Mỹ Lộc, huyện CG, tỉnh LA; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: làm thuê; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Phú và bà Nguyễn Thị Hải Yến; Bản thân chưa có vợ, con; Tiền án – tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Huỳnh Hoàng V, sinh năm 2004 (đã chết) – Có ông Huỳnh Văn T, sinh năm: 1976 và bà Nguyễn Thị Kim Tr, sinh năm: 1977 – Là cha và mẹ, là người đại diện theo pháp luật.

Ông T, bà Tr cùng ủy quyền cho anh Huỳnh Hoàng Thanh, sinh năm: 2002 – Theo giấy ủy quyền ngày 17/3/2023 do Ủy ban nhân dân xã LA, huyện CG, tỉnh LA chứng thực (có mặt).

Cùng cư trú: Ấp 3, xã LA, huyện CG, tỉnh LA.

Bị đơn dân sự: Nguyễn Thành Đ, sinh năm: 1993 (vắng mặt, có đơn ngày 10/11/2023).

Cư trú: ấp Trung, xã Đ Thạnh, huyện CG, tỉnh LA.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Võ Thanh Ph, sinh năm: 1995 (vắng mặt).

Cư trú: ấp T1 Quang 2, xã Đ Thạnh, huyện CG, tỉnh LA.

2/ Nguyễn Thị Kim Ch, sinh năm: 1977 (vắng mặt).

Cư trú: 135/20 Phan Đăng Lưu, Tổ 57, Khu 7, phường Hiệp An, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Người làm chứng: Võ Văn T1, sinh năm: 2004 (có mặt).

Cư trú: ấp Chợ Trạm, xã Mỹ Lệ, huyện Cần Đức, tỉnh LA.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 50 phút ngày 13/3/2023, Nguyễn Văn S không có giấy phép lái xe hạng A3 theo quy định, điều khiển xe mô tô ba bánh biển số 61L6-7965 (biển số không hợp lệ) chở theo Huỳnh Hoàng V, ngồi bên trái lưu thông trên tuyến đường tỉnh lộ 826C hướng từ ngã tư Đ Thạnh đi ngã tư Quốc Tế. Khi đến đoạn đường thuộc ấp T1 Quang 2, xã Đ Thạnh, huyện CG, S điều khiển xe mô tô ba bánh không đúng phần đường quy định, lấn S phần đường bên trái nên đã va chạm với xe mô tô biển số 62X1-4509 do anh Võ Thanh Ph điều khiển lưu thông theo Chiều ngược lại. Sau khi xảy ra va chạm, xe mô tô ba bánh đâm xuống ruộng bên lề trái và ngã ngang S trái đè lên người của Huỳnh Hoàng V. Hậu quả V tử vong trên đường đi cấp cứu.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 53/KLGĐTT-TTPY ngày 23/3/2023 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế LA, kết luận: Nguyên nhân chết của nạn nhân Huỳnh Hoàng V do chấn thương vào vùng ngực, bụng nặng làm vỡ gan, dập mạc nối dẫn đến suy hô hấp và suy tuần hoàn cấp.

Tại Biên bản đo nồng độ cồn trong khí thở ngày 13/3/2023 của Cơ quan CSĐT Công an huyện CG, kết luận: Nồng độ cồn trong khí thở của Nguyễn Văn S là 0,000mg/l.

Sau khi sự việc xảy ra, các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông lập lúc 8 giờ 10 phút ngày 13/3/2023, thể hiện:

Hiện trường xảy ra tai nạn là đoạn đường tại Km14+200m đường tỉnh 826C thuộc ấp T1 Quang 2, xã Đ Thạnh, huyện CG, tỉnh LA, mặt đường rải nhựa bằng phẳng, rộng 3,5m không có vạch sơn kẻ đường. Hiện trường bị xáo trộn một phần do cấp cứu nạn nhân. Ghi nhận và đánh số thứ tự vị trí phương tiện, dấu vết như sau:

- Ký hiệu số (1) là nhiều mảnh vụn nhựa vỡ, nhóm có kích thước (0,6 x 0,6m).

- Ký hiệu số (2) là xe mô tô biển số 62X1-4509, ngã ngang bên phải, đầu xe chệch về hướng đi ngã tư Đ Thạnh, đuôi xe chệch về hướng ngã tư Quốc Tế (Bến đò Kinh nước mặn).

- Ký hiệu số (3) là xe mô tô 03 bánh biển số 61L1-7965, ngã ngang bên trái dưới ruộng lúa bỏ hoang ven đường tỉnh 826C, đầu xe chệch về hướng đi ngã tư Quốc Tế (Bến đò Kinh nước mặn), đuôi xe chệch về hướng ngã tư Đ Thạnh.

Chọn mép đường bên phải theo hướng ngã tư Đ Thạnh đi ngã tư Quốc Tế làm mép đường chuẩn và chọn trụ điện số 38 lề bên phải (hướng ngã tư Đ Thạnh đi ngã tư Quốc Tế) làm điểm mốc cố định để tiến hành đo đạc:

Tâm nhóm vết (1) đo vào mép đường chuẩn là 2,5m và đo 6,3m về hướng ngã tư Đ Thạnh bên lề trái là trục sau xe mô tô (2), trục trước xe (2) đo vuông góc qua lề chuẩn là 4,1m, trục sau xe (2) đo vuông góc vào lề chuẩn là 5m và đo chệch về hướng ngã tư Quốc Tế 6,3m là tâm nhóm vết (1) và đo 17,4m về hướng đi ngã tư Quốc Tế là trục sau bên phải xe (3), trục trước xe (3) đo vuông góc qua lề chuẩn là 11,1m và đo 17,5 m qua lề chuẩn là trụ điện số 38, trục sau bên phải xe (3) đo vuông góc qua lề chuẩn là 10 m. Xác định khu vực va chạm là tâm vị trí (1).

Tại bản cáo trạng số 111/CT-VKSCG, ngày 30/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CG truy tố bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn S từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về tang vật: Đối với xe mô tô ba bánh biển số 61L6-7965, không có giấy tờ hợp pháp, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện CG có Công văn chuyển S Công an huyện CG tịch thu, xử lý theo thẩm quyền. Đối với 01 (một) xe mô tô biển số

62X1-4509 là tài sản hợp pháp của anh Võ Thanh Ph, nên đã trao trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

Về dân sự: anh Nguyễn Thành Đ là chủ xe mô tô ba bánh và bị cáo đã bồi thường số tiền 60.000.000 đồng cho gia đình bị hại, hiện anh Huỳnh Hoàng Thanh đại diện gia đình bị hại không yêu cầu gì thêm, nên không xem xét, anh Võ Thanh Ph không yêu cầu bồi thường.

Bị cáo, người đại diện cho bị hại không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo trong lời nói sau cùng xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CG, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CG, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 07 giờ 50 phút ngày 13/3/2023, Nguyễn Văn S không có giấy phép lái xe hạng A3 theo quy định, điều khiển xe mô tô ba bánh biển số 61L6-7965 (biển số không hợp lệ) chở theo Huỳnh Hoàng V, ngồi bên tay trái bị cáo lưu thông trên tuyến đường tỉnh lộ 826C hướng từ ngã tư Đ Thạnh đi ngã tư Quốc Tế. Khi đến đoạn đường thuộc ấp T1 Quang 2, xã Đ Thạnh, huyện CG, S điều khiển xe mô tô không đúng phần đường quy định, lấn S trái nên đã va chạm với xe mô tô biển số 62X1-4509 do Võ Thanh Ph điều khiển lưu thông theo Chiều ngược lại, sau đó xe mô tô ba bánh lao xuống ruộng lật nghiêng bên trái đè lên người anh V. Hậu quả, V tử vong trên đường đi cấp cứu. Hành vi điều khiển xe mô tô ba bánh không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô không đúng phần đường quy định gây tai nạn làm chết 01 người của bị cáo S, đã vi phạm khoản 9 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ. Khoản 9 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ quy định: “9. Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định.” và Khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ quy định: “1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo Chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ.”.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” và thuộc trường hợp định khung tăng nặng hình phạt theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là: “*a. Không có giấy phép lái xe theo quy định*”.

[3] Hành vi của bị cáo được thực hiện do lỗi vô ý, là nguy hiểm cho xã hội, khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông không tuân thủ luật giao thông đường bộ đã gây ra tai nạn giao thông nghiêm trọng làm 01 người chết. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, gây thiệt hại tính mạng của người khác, gây mất trật tự an toàn giao thông, làm cho những người tham gia giao thông hoang mang, lo sợ. Do đó cần thiết xử lý bị cáo bằng một hình phạt thỏa đáng mới có thể giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự: không.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: bị cáo đã cùng với anh Đ (chủ xe mô tô ba bánh) liên đới bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa đại diện gia đình bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét thấy hậu quả vụ tai nạn giao thông do bị cáo gây ra làm 01 người chết là nghiêm trọng, nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Tuy nhiên xét thấy bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và tình tiết giảm nhẹ khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng, do đó khi lượng hình cần thiết căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự “*Quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng*”. Về hình phạt bổ sung: xét thấy do bị cáo không có giấy phép lái xe, nên không có cơ sở để áp dụng hình phạt bổ sung là cấm bị cáo hành nghề lái xe theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[7] Đối với anh Nguyễn Thành Đ là chủ xe mô tô, theo hồ sơ và tại phiên tòa (bị cáo và anh T1, người làm chứng khai) thể hiện là ngày 13/3/2023 anh Đ giao xe cho bị hại V điều khiển, nhưng sau đó V lại giao xe cho bị cáo điều khiển và gây tai nạn. Do đó không đủ cơ sở để xem xét hành vi “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” của anh Đ theo quy định tại Điều 264 Bộ luật hình sự.

[8] Về tang vật thu giữ: Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 62X1-4509 là tài sản hợp pháp của anh Võ Thanh Ph, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện CG đã trao trả lại cho anh Ph, là phù hợp. Đối với 01 (một) xe mô tô ba bánh biển số 61L6-7965, không có giấy tờ hợp pháp, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện CG có Công văn số 782/CSĐT, ngày 24/10/2023 chuyển S Công an huyện CG xử lý tịch thu theo thẩm quyền.

[9] Về trách nhiệm dân sự: bị đơn dân sự anh Nguyễn Thành Đ đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 30.000.000 đồng, bị cáo bồi thường 30.000.000 đồng, tại phiên tòa anh Huỳnh Hoàng Thanh là người đại diện theo ủy quyền cho gia đình bị hại không yêu cầu, nên không xem xét.

[10] Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người đại diện bị hại có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LA;
- VKSND huyện CG;
- CA huyện CG;
- THA huyện CG;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN ĐỨC BẢO

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CG
TỈNH LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

CG, ngày 14 tháng 11 năm 2023

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9 giờ 15 phút ngày 14 tháng 11 năm 2023.

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân huyện CG, tỉnh LA.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Danh.

Ông Trần Văn Đoàn.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 107/2023/TLST-HS, ngày 31/10/2023 đối với bị cáo: Nguyễn Văn S.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về Điều luật áp dụng:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về hình phạt:

Xử phạt: Nguyễn Văn S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Các vấn đề khác:

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người đại diện bị hại có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 9 giờ 30 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA

NGUYỄN CÔNG DANH – TRẦN VĂN ĐOÀN

NGUYỄN ĐỨC BẢO

